

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày 19 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hùng

Ông Nguyễn Văn Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Độ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ D, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Hoài Hận - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thanh H, sinh năm 2002 tại Cà Mau. Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn Đ D, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh Tâm và bà Trần Hồng Gấm; Vợ: Huỳnh Hằng Mơ; Con: 01 (nữ); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 27/01/2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 30/01/2023 cho đến nay; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Huỳnh Tấn T, sinh năm 2001; Hộ khẩu thường trú: Số 48/6, B S, phường 5, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú hiện tại: Ấp C K, xã Q Ph, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/01/2023, người tên Sơn (Sơn Con) và bị cáo H quen biết nhau nên Sơn đến nhà bị cáo đang ở (nhà của cha mẹ bị cáo là Trần Thanh Tâm và Trần Hồng Gấm) để chơi. Ngày 21/01/2023 và ngày 25/01/2023 tại phòng ngủ của bị cáo, Sơn lấy ma túy và dụng cụ sử dụng rủ bị cáo cùng sử dụng, sử dụng xong thì

Sơn cất giấu ma túy và dụng cụ sử dụng. Ngày 26/01/2023, Sơn đi khỏi nhà ông Tâm và bà Gấm nhưng không rõ đi đâu, bị cáo dọn dẹp phòng thì phát hiện dụng cụ cũng như gói ma túy, bị cáo cất giấu lại với mục đích sử dụng. Ngày 27/01/2023, bị cáo và Huỳnh Tấn T quen biết nhau nên cùng nhau đi nhậu và T đến nhà ngủ lại tại phòng của bị cáo. Đến 5h cùng ngày, H biết T từng sử dụng ma túy nên gọi T dậy cùng nhau sử dụng ma túy. Sau đó, H cất giấu gói ma túy cũng như dụng cụ sử dụng tại phòng ngủ. Đến 10 giờ 35 phút cùng ngày, lực lượng chức năng kiểm tra bắt quả tang bị cáo H tàng trữ ma túy.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, kết luận T và H có sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại kết luận giám định số 49/KL-KTHS ngày 29/01/2023 và số 63/KL-KTHS ngày 12/02/2023 kết luận: tinh thể màu trắng trong gói ni lông có khối lượng 0,1074 gam loại Methamphetamine; chất rắn màu nâu đen bám trên ống thủy tinh có khối lượng 0,0165 gam loại Methamphetamine;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát bảo vệ toàn bộ nội dung Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 10 tháng 4 năm 2023 đã truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thanh H mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ Luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tịch thu tiêu hủy 01 phong bì hoàn mẫu có một phong bì hình chữ nhật, 01 gói ni lông chứa tinh thể màu trắng; 01 phong bì hoàn mẫu bên trong có 01 phong bì hình chữ nhật, 01 ống thủy tinh, 01 chai nhựa trắng nắp đỏ, 02 ống hút nhựa màu tím và màu đỏ, 02 bật lửa màu trắng và màu đỏ; hoàn trả cho bị cáo H một điện thoại di động Samsung màu xanh đậm, hoàn trả cho Huỳnh Tấn T một điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ màn hình bị hư hỏng; Về án phí: Bị cáo H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận với Kiểm sát viên. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi sai trái, thực sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm về với gia đình và sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Huỳnh Tấn T được triệu tập tham gia xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy việc vắng mặt anh T không làm ảnh hưởng việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T là đúng quy định.

[3] Quá trình điều tra bị cáo H thừa nhận: Sau khi bị cáo tìm thấy gói ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy của Sơn để lại, bị cáo không trình báo hoặc giao nộp cơ quan có thẩm quyền mà cố tình giữ lại cho bản thân nhằm mục đích sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma túy với trọng lượng 0,1239 gam. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người liên quan tại Cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các T liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ.

Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Kháng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với hành vi rửa T sử dụng ma túy, do bị cáo biết T đã từng sử dụng ma túy nên rửa T sử dụng, T không biết trước việc bị cáo H có ma túy và cũng không góp tiền cùng với bị cáo. Đồng thời mục đích T ngủ lại nhà bị cáo H là do trước đó đã có dùng rượu. Do đó, bị cáo hoàn toàn không có việc tổ chức cũng như dụ dỗ hoặc khơi gợi ham muốn sử dụng ma túy từ T nên không đặt ra xem xét tội danh khác đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc sử dụng ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của người sử dụng, gây nguy hiểm cho bản thân, gia đình, xã hội nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu không lành mạnh, bị cáo buông thả, bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo làm gia tăng số lượng người nghiện ma túy, nguyên nhân phát sinh của những tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần có hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ của bị cáo gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[5] Mặc dù vậy, tại phiên tòa và trong suốt quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Đồng thời bị cáo có ông nội là người có công cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến, khi được nói lời sau cùng bị cáo cũng xin Hội đồng cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và các tình tiết khác khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Đối với Huỳnh Tấn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã bị xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[7] Đối với đối tượng tên Sơn để lại gói ma túy, bị cáo H đã giữ gói ma túy này lại nhằm mục đích sử dụng. Quá trình điều tra không nắm rõ nhân thân, lai lịch của Sơn, do đó Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đ D tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với Trần Thanh Tâm và Trần Hồng Gấm không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy, không biết Sơn, T, bị cáo H sử dụng ma túy trong phòng ngủ tại nhà của mình. Do đó, không đặt ra xem xét hành vi này đối với ông Tâm, bà Gấm là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Các bao gói niêm phong, một gói ni lông màu trắng dùng để chứa tinh thể màu trắng là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; một ống thủy tinh, một chai nhựa, hai ống hút nhựa và hai bát lửa là những vật dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng quy định.

- Điện thoại di động hiệu Samsung của bị cáo và một điện thoại Samsung của Huỳnh Tấn T không dùng vào việc tàng trữ ma túy nên trả lại cho bị cáo và anh T là phù hợp

[10] Về án phí: Bị cáo H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 01 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Hai phong bì hoàn mẫu bên trong có hai phong bì hình chữ nhật; Một bọc ni lông màu trắng dùng để chứa tinh thể màu trắng; Một ống thủy tinh dạng nỏ hút có một đầu hình quả cầu; Một chai nhựa màu trắng có nắp nhựa màu đỏ; Hai ống nhựa (dạng ống hút) màu tím và màu đỏ; Hai bật lửa màu đỏ và màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thanh H: Một điện thoại di động hiệu Samsung loại SM-J730F, màu xanh đậm, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ.

- Trả lại cho anh Huỳnh Tấn T: Một điện thoại di động hiệu Samsung, màu đỏ, đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ.

(Biên bản giao nhận vật chứng, T sản ngày 11/4/2023)

4. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh H pH chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ D;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Đ D;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đ D;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đ D.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ D;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đ D;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Đ D;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đ D;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Duyệt;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đ D.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Trúc

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ D, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....ngày 30 tháng 6 năm 2020;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ D.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Châu H Dương và ông Nguyễn Quốc An

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Phạm Văn Ý (tên khác Cu), sinh ngày 13/8/2001

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và T liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. *Về tội danh:* Bị cáo Phạm Văn Ý (tên khác Cu) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

2. *Về áp dụng điều luật:* Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Kết quả biểu quyết: 03/03.

3. *Về hình phạt*: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ý (tên khác Cu) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 3 năm 2020.

Quyết định giam bị cáo 45 (bốn lăm) ngày đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

4. *Về các vấn đề khác*:

Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tích thu tiêu hủy mẫu tinh thể *Methamphetamine* có khối lượng 0,4556 gam; 01 cân tiểu ly mặt sau có chữ I Tem No. Mini 2-200; 01 vỏ bao thuốc hiệu SEVEN DIAMONS và 01 nón kết có dòng chữ STANDARD CALIFONIA.

Trả lại 01 thoại di động hiệu K-Touch, đã qua sử dụng được gắn sim 0833.236.736 và 0948.630.311 cho bị cáo Phạm Văn Ý. Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 5 năm 2020.

Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn Ý pH chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 30 tháng 6 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

